TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST Ngày: 28-7-2022 "V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1992 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Chị Đoàn Ngọc B, sinh năm 1986. (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm Đ, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Anh Huỳnh Văn N trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 anh N và chị B qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng – huyện Cái Nước vào ngày 21/12/2015.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị Đoàn Ngọc B.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Trung Hiếu - sinh năm 2011. Hiện nay cháu Hiếu đang sống với anh N, khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hiếu; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Chị Đoàn Ngọc B được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị B không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc anh N yêu cầu ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Anh Huỳnh Văn N trình bày: Anh N yêu cầu xin ly hôn với chị Đoàn Ngọc B. Về con chung: Anh N yêu cầu được nuôi cháu Hiếu, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Đoàn Ngọc B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Ngọc B được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng chị B vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Đoàn Ngọc B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh N và chị B kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 191/2015 ngày 21/12/2015, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh N: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nên anh N yêu cầu ly hôn với chị B. Chị B không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của anh N, qua đó cho thấy chị B không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị B đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn N đối với chị Đoàn Ngọc B.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Trung Hiếu - sinh năm 2011. Hiện nay cháu đang sống với anh N, khi ly hôn ạnh Nhí yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hiếu; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Trung Hiếu đã trên 07 tuổi có nguyện vọng sống chung với anh N, cháu đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; Đối với chị B không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của anh N; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống và cũng theo nguyện vọng của cháu Hiếu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trung Hiếu cho anh N trực tiếp[nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc anh N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn N đối với chị Đoàn Ngọc B.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trung Hiếu – sinh năm 2011 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Huỳnh Văn N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008061 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh N đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, H Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn